TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 154/2021/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 06 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 269/2021/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2021 về việc "Tranh chấp hôn nhân gia đình" giữa:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X - sinh năm 1987

HKTT: Thôn Yên Khê, xã Song Khê, thành phố B, tỉnh B.

-Bị đơn: Anh Trịnh Văn T - sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn Yên Khê, xã Song Khê, thành phố B, tỉnh B.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị X và anh Trịnh Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị X và anh Trịnh Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị X và anh Trịnh Văn T thống nhất thỏa thuận: Anh Trịnh Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Thùy L, sinh ngày

17/01/2013, cháu Trịnh Hải Nam, sinh ngày 25/5/2014 và cháu Trịnh Đăng Khoa, sinh ngày 11/4/2019. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị X anh T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị X có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị X và anh Trịnh Văn T xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị X phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0002478 ngày 20/8/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Hoàn trả chị X 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0002478 ngày 20/8/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Xác nhận chị X đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- CCTHADS TP. B;
- VKS TP. B;
- Các đương sự;
- UBND xã Song Khê, TP B, tỉnh B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Thanh Quyên